

MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CEO GROUP
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP 2014

TT	Nội dung, điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
1	Khoản 1b Định nghĩa “Luật Doanh nghiệp”	Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	
2	Điều 16. Thay đổi các quyền Khoản 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Theo Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
3	Điều 18. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	- Điều kiện tiến hành cuộc họp lần 1 là: ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. - Điều kiện tiến hành cuộc họp lần 2 (trong trường hợp cuộc họp lần 1 không đủ số người tham dự) là ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	- Điều kiện tiến hành cuộc họp lần 1: ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. - Điều kiện tiến hành cuộc họp lần 2 (trong trường hợp cuộc họp lần 1 không đủ số người tham dự) là ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014
4	Điều 20. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề sau sẽ được thông qua khi có 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) chấp thuận: + Sửa đổi và bổ sung Điều lệ. + Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán. + Tổ chức lại hay giải thể công ty.	- NQ ĐHĐCĐ về các vấn đề sau sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh. + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty. + Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán. + Tổ chức lại hay giải thể công ty. + Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên	Theo Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014

		+ Giao dịch mua bán tài sản công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán. - NQ ĐHĐCĐ về các vấn đề sau sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết: + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm + Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc	tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán + Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty. - Các nghị quyết khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành	
5	Khoản 8 Điều 21. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Quyết định ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Theo Khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
6	Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát: Khoản 1. Về Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát	- Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên; - Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán	- Các kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. - Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.	Theo khoản 2 Điều 163 và Khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014
7	Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát: Khoản 5. Về việc Miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên	Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: - Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; - Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;	Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: - Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; - Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng	Theo Điều 169 Luật doanh nghiệp 2014

		- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; - Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; - Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; - Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. - Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công. - Thành viên đó vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
8	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Không quy định về thời hạn thanh toán cổ tức	Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Theo khoản 4 Điều 132 Luật doanh nghiệp 2014
9	Điều 46. Con dấu	Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu của công ty.	Theo Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014

Ghi chú:

*Các nội dung trên đây là các nội dung sửa đổi **cơ bản, quan trọng** của Điều lệ. Một số sửa đổi về từ, câu từ, thuật ngữ, các quy định khác và số thứ tự các điều khoản liên quan cũng được sửa đổi tương ứng phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và việc bổ sung/thay thế của các nội dung sửa đổi cơ bản nêu trên.*